BÀI GIẢNG: LÍ THUYẾT TRỌNG TÂM VỀ TRUYỆN TRUYỀN KÌ
CHUYÊN ĐỀ: TRUYỆN TRUYỀN KÌ
MÔN: NGỮ VĂN
GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG LAN

MỤC TIÊU

- ✓ *Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện truyền kì như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện*
- ✓ *Nêu được nội dung bao quát của văn bản, bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm*
- ✓ *Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu văn*
- ✓ *bản văn học*

I. LÍ THUYẾT TRỌNG TÂM

1 Khái niệm

- Thể loại văn xuôi tự sự, phát triển mạnh mẽ từ thời trung đại, dùng yếu tố kì ảo làm phương thức nghệ thuật để phản ánh cuộc sống.

- Thuộc bộ phận văn học viết nhưng có sử dụng yếu tố dân gian.

- Đan xen giữa kì ảo và hiện thực: thông qua chi tiết kì ảo để thấy cốt lõi của hiện thực và quan điểm của tác giả.

2 Các yếu tố

- Cốt truyện:

+ Mô phỏng cốt truyện dân gian – dã sử đã được lưu truyền rộng rãi.

+ Mượn truyện truyền kì của Trung Quốc.

+ Tổ chức chủ yếu dựa trên chuỗi sự kiện sắp xếp theo trật tự tuyến tính, có hệ quả, nhân quả.

- Nhân vật:

+ Thần tiên/ người trần/ yêu quái

+ Nếu là người có nét đặc biệt, kì lạ.

+ Nếu là thần linh/ma quỷ mang tính cách con người.

- Không gian, thời gian

+ Không gian: pha trộn giữa cõi âm – dương

+ Thời gian: thực (thời gian ở cõi trần) đan xen kì ảo (thời gian ở cõi âm, cõi tiên – thời gian ngưng đọng.

- Ngôn ngữ:

+ Lời người kể chuyện: điểm nhìn toàn trị, nắm được mọi chuyện.

+ Chứa nhiều điển cổ, điển tích; đan xen lời kể và thơ.

Bài tập: Truyện truyền kì khác gì thể loại truyện nói chung?

So sánh	Truyện	Truyện truyền kì
Không gian	Chỉ nơi câu chuyện xảy ra	Nơi con người, ma quỷ, thần linh tương giao
Thời gian	Thời điểm sự việc xảy ra	Thời gian ở cõi trần khác với thời gian ở âm ti, thủy phủ hoặc thượng giới.
Nhân vật	Là con người/loài vật/đồ vật được nhân hóa, có tính cách con người	Là con người/thần linh/ma quỷ. Là con người thì có những nét đặc biệt; là thân linh thì thường mang tính cách con người.
Cốt truyện	Chuỗi các sự việc chính được sắp xếp theo một trật tự nhất định và có liên hệ chặt chẽ với nhau.	Thường sử dụng yếu tố kì ảo tạo nên những biến đổi bất ngờ và hợp lí hóa những điều ngẫu nhiên, bất bình thường trong cốt truyện.
Ngôn ngữ	Trần thuật, miêu tả, biểu cảm, đa dạng ngôi kể (1,3) và điểm nhìn (toàn tri, theo nhân vật)	Điểm nhìn toàn tri, nắm được mọi chuyện. Chứa nhiều điển cố, điển tích, đan xen lời kể và thơ.

- Truyện và truyện truyền kì đều có cốt truyện, thời gian, không gian, nhân vật, lời người kể chuyện, lời độc thoại và đối thoại,...

- Đặc điểm cơ bản của truyện truyền kì là yếu tố kì ảo. Yếu tố đó thể hiện qua: Không gian; thời gian (thật và ảo); nhân vật; cốt truyện và lời người kể chuyện.

3 Các văn bản minh họa

3.1 Văn bản 1: Chuyện người con gái Nam Xương

a. Đọc – tóm tắt văn bản

Vũ Nương là người con gái quê ở Nam Xương, xinh đẹp mà nết na. Điều ấy khiến cho Trương Sinh - một chàng trai trong làng yêu mến, xin mẹ đem trăm lạng vàng cưới về. Ở chung, biết chồng là một người hay ghen, nàng luôn sống giữ gìn khuôn phép để gia đình hòa thuận. Vậy mà chồng nàng, sau khi đi lính chỉ vì một lời ngây thơ của con trẻ, chưa làm rõ đầu đuôi câu chuyện đã giở thói ghen tuông. Vũ Nương hết lòng giải thích nhưng vẫn vô dụng. Nàng quyết định tìm đến cái chết để chứng minh sự trong sạch. Sau này, khi đã hiểu rõ mọi chuyện, Trương Sinh cảm thấy hối hận thì cũng đã muộn. Chàng cho người lập đàn giải oan cho vợ, Vũ Nương hiện về lúc ẩn lúc hiện.

b. Tác giả

- Sống trong thế kỉ XVI, không rõ năm sinh và năm mất.
- Tương truyền ông là học trò của Nguyễn Bỉnh Khiêm và bạn học của Phùng Khắc Khoan.

c. Tác phẩm

- Thuộc thiên thứ 16 của "Truyền kì mạn lục" (Ghi chép tản mạn những chuyện kì lạ được lưu truyền)
- Có nguồn gốc từ một truyện cổ tích Việt Nam có tên “Vợ chàng Trường.

d. Tìm hiểu chi tiết văn bản

*** Cốt truyện, sự kiện, bối cảnh**

- Cốt truyện:

+ Vũ Nương là người con gái thùy mị, nết na, lấy Trương Sinh – người ít học, có tính đa nghi.

+ Trương Sinh phải đi đánh giặc Chiêm. Ở nhà, Vũ Nương sinh con, hết lòng chăm sóc mẹ chồng, khi mẹ mất, lo đám tang chu đáo.

+ Trương Sinh trở về, nghe câu nói của con và nghi ngờ vợ; bị oan nhưng không thể minh oan, Vũ Nương tự tử ở bến Hoàng Giang, nhưng được Linh Phi cứu giúp.

+ Ở nơi cung nước, Vũ Nương gặp Phan Lang – một người cùng làng, Phan Lang khuyên nàng trở về.

+ Được Linh Phi giúp, Vũ Nương đã trở về gặp Trương Sinh, nói vài lời tạ từ minh oan, rồi từ từ biến mất.

- Sự kiện theo mốc thời gian:

+ Trở thành chinh phụ: đoạn đầu: từ đầu => lo liệu như với cha mẹ đẻ.

+ Mắc oan: năm sau, giặc ngoan cố đã chịu trói => nhưng việc trót đã qua rồi.

+ Giải oan: đoạn cuối: còn lại.

=> Sắp xếp theo thời gian tuyết tính, các sự việc trình bày theo quan hệ nhân quả.

- Bối cảnh:

+ Không gian: Sự kiện được kể theo các phạm vi khác nhau: trần thế - thủy phủ - trần thế: con người có thể đi giữa hai thế giới.

*** Nhân vật**

- Nhân vật chính: Vũ Nương, Trương Sinh

- Nhân vật phụ: bé Đản, Phan Lang, Linh Phi, mẹ chồng

Nhân vật Vũ Nương	Chi tiết tiêu biểu
Lời giới thiệu	Tình đã thùy mị nết na, lại thêm tư dung tốt đẹp
Hành động việc làm khi chồng đi chinh chiến	Phụng dưỡng mẹ chồng già yếu, bệnh tật; lo tang mẹ chu toàn khi về già, chăm nuôi con nhỏ lớn khôn, …
Hành động, việc làm khi bị mắc oan	- Chịu oan, mọi lời phân trần (với Trường Sinh) đều vô hiệu - Kêu oan cùng trời đất (lời độc thoại, mình nói với mình, với trời đất) - Tìm cái chết trên bến Hoàng Giang - Hiện hình trên sông, gặp lại chồng để minh oan cho mình
Nhận xét	Người vợ thủy chung, tình nghĩa - Bảo vệ tình duyên trước tính ghen tuông của chồng. - Khi chồng ra trận, không mong giàu sang, chỉ mong chồng trở về an lành. - Ba năm đợi chờ chồng, không hối tiếc và thể hiện lòng chung thủy
	Người con hiếu thảo, trọng nghĩa: - Nàng chăm sóc mẹ chồng như cha mẹ ruột, vun đắp tình cảm gia đình. - Đối mặt với oan trái, nàng chọn cái chết để bảo vệ danh dự.

	- Chấp nhận xa chồng con, ở lại thủy cung để trả ơn cứu mạng của Linh Phi.
Chân dung nhân vật	Vẻ đẹp con người nhân cách: Vũ Nương là người phụ nữ đẹp người, đẹp nết, đức hạnh, hết lòng vun đắp hạnh phúc gia đình
	Số phận bất hạnh, bi kịch. - Gia đình: + Kết hôn với người chồng không học vấn, hay nghi ngờ. + Bị chồng nghi ngờ, phải tự sát. - Xã hội: + Bị ràng buộc bởi quy tắc cha mẹ quyết định tình yêu và tam tòng tứ đức. + Chiến tranh phi nghĩa chia cắt gia đình, tình cảm, gây nên hiểu lầm.

Nhân vật Trương Sinh	Chi tiết tiêu biểu
Lời giới thiệu	Đa nghi, đối với vợ lại phòng ngừa quá sức
Cách đối xử với vợ sau khi đi chinh chiến về	Nghe lời nói ngây thơ của đứa trẻ mà không suy xét, phân tích, nghi ngờ, hắt hủi vợ, động lòng thương khi vợ tự tử, tìm vớt xác vợ; nhận ra sự thật, gọi vợ trở về.
Nhận xét	Trương Sinh thương vợ nhưng đa nghi dẫn đến bi kịch của gia đình.

Vũ Nương đại diện vẻ đẹp người phụ nữ Việt Nam.

Trương Sinh đại diện chế độ nam quyền, độc đoán, chế độ PK trọng nam khinh nữ => Phê phán chế độ phong kiến chà đạp lên quyền sống của con người, đặc biệt là người phụ nữ.

Nhân vật phụ	Chi tiết tiêu biểu
Bé Đản	- Lời nói thứ nhất: "Ô hay! Thế ra ông cũng là cha tôi ư? Ông lại biết nói, chứ không như cha tôi trước kia chỉ nín thin thít > lời nói ngây thơ của con trẻ, nói lên đúng suy nghĩ và nhận thức của bé Đản với Trương Sinh. > vô tình làm bùng lên cơn ghen tuông đến mù quáng của Trương Sinh và đẩy Vũ Nương vào nỗi oan không thể hóa giải. - Lời nói thứ hai: Cha Đản lại đến kia kìa => Hóa giải xung đột, giải oan cho Vũ Nương. => Là nguồn cơn thắt nút, hóa giải.
Phan Lang	- Phan Lang đã cầm theo tín vật của Vũ Nương và trở về nhân gian, nói với Trương Sinh ước nguyện của Vũ Nương (Trương Sinh phải lập đàn bên sông)

	- Vai trò: là chiếc cầu nối giữa hai cõi, là nhân tố kết nối giúp Vũ Nương có điều kiện trở về để giải tỏ nỗi oan với Trương Sinh, nhờ đó, Trương Sinh hiểu ra mọi điều về vợ, dù đã quá muộn màng. => Có vai trò mở nút cho câu chuyện, giải oan cho Vũ Nương.
Linh Phi	- Nhân vật thần linh: cứu sống Phan Lang và Vũ Nương, cho hai người ở lại thuỷ phủ, hồi sinh Phan Lang. - Vai trò: tạo ra cái kết phần não có hậu cho Vũ Nương, thể hiện tinh thần nhân đạo và tấm lòng trân quý cải thiện của tác giả. => Có vai trò đem lại cái kết phần nào có hậu cho người phụ nữ.

* Yếu tố kì ảo và ngôn ngữ truyện

Chi tiết/yếu tố kì ảo	**Tác dụng thể hiện chủ đề, tư tưởng**
Nhân vật và thế giới kì ảo: nhân vật Linh Phi, Phan Lang, ... dưới thuỷ phủ. Linh Phi hoá thân vào con rùa, báo mộng cho Phan Lang và được Phan Lang cứu sống; việc cứu sống Vũ Thị, trả ơn Phan Lang của Linh Phi. Việc lập đàn giải oan, cảnh Trương Sinh và Vũ Nương gặp gỡ trong cách biệt.	Thể hiện sự cảm thương số phận những người phụ nữ, thể hiện mong ước: người tốt sẽ được thần nhân phù trợ.
Ngôn ngữ	**Đặc trưng ngôn ngữ**
"Thiếp sở dĩ nương tựa vào chàng vì có cái thú vui nghi gia nghi thất. Nay đã **bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió; khóc tuyết bông hoa rụng cuống, kêu xuân cát én lìa đàn, nước thẳm buồm xa**, đâu còn có thể lại lên núi Vọng Phu kia nữa."	Sử dụng nhiều hình ảnh ước lệ
Kẻ bạc mệnh này duyên phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ, điều đâu bay buộc, tiếng chịu nhuốc nhơ, thần sông có linh, xin ngày chứng giám. Thiếp nếu đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, vào nước xin làm **ngọc Mị Nương**, xuống đất xin làm **cỏ Ngu mĩ**. Nhược bằng **lòng chim dạ cá**, lừa chồng dối con, dưới xin làm mồi cho cá tôm, trên xin làm cơm cho diều quạ, và xin chịu khắp mọi người phỉ nhổ.	Ngọc Mị Nương Cỏ Ngu mĩ Lòng chim dạ cá

- Sử dụng nhiều điển tích, điển cố.
- Ngôn ngữ nhân vật hoa mĩ, uyển chuyển, ước lệ.

- Tình cảm: bài học, lời giáo huấn được kể trong truyện.

* Tư tưởng, chủ đề, thông điệp trong truyện

- Chủ đề:

+ Tái hiện bi kịch người phụ nữ Việt Nam dưới chế độ phong kiến.

+ Phản ánh hiện thực xã hội bất công.

- Tư tưởng:

+ Trân trọng vẻ đẹp người phụ nữ đương thời.

+ Niềm tin vào những điều tốt đẹp "Ở hiền thì gặp lành".

+ Niềm cảm thông với những số phận oan trái.

Khái quát đặc điểm truyện truyền kì qua tác phẩm

Các yếu tố của truyện truyền kì	Thể hiện qua văn bản
Không gian: Nơi con người, ma quỷ, thánh thần tương giao	Trần thế: thế giới thực – nơi Vũ Nương sinh sống Thuỷ phủ Linh phi: thế giới ảo – "cung nước của rùa thần
Thời gian: thường có sự khác biệt giữa thế giới thực – thế giới ảo	Tuyến tính: sự kiện xảy ra trước kể trước Thời gian thực: "cuối đời Khai Đại nhà Hồ" Thời gian ảo: khoảng thời gian dưới thuỷ cung
Nhân vật: Là con người/thần linh/ma quý.	Con người: Vũ Nương, Trương Sinh, Phan Lang, mẹ chồng... Thần linh: Linh Phi, Xích Hồn,...
Cốt truyện: thường sử dụng yếu tố kì ảo tạo nên những biến đổi bất ngờ và hợp lí hoá những điều ngẫu nhiên, bất bình thường trong cốt truyện	Phan Lang nằm mơ cứu rùa xanh Vũ Nương và Phan Lang được Linh Phi cứu. Phan Lang được hồi sinh Vũ Nương trở về bến sông từ biệt Trương Sinh
Ngôn ngữ	Sử dụng nhiều điển tích, điển cố, ước lệ, tượng trưng

e. Tổng kết

- Nội dung:

+ Giá trị hiện thực:

Phản ánh hiện thực xã hội phong kiến bất công, chủ yếu qua số phận người phụ nữ chịu nhiều oan khuất.

Phản ánh xã hội phong kiến với nhiều cuộc chiến tranh phi nghĩa.

+ Giá trị nhân đạo:

Ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam qua nhân vật Vũ Nương.

Thể hiện niềm cảm thương đối với số phận oan nghiệt của người phụ nữ dưới chế độ phong kiến.

- Nghệ thuật:

+ Nghệ thuật xây dựng tình huống truyện độc đáo.

+ Nghệ thuật dựng truyện hợp lí theo cách thắt nút, mở nút.

+ Xây dựng nhân vật qua lời nói, hành động, thể hiện rõ tính cách

+ Sử dụng sáng tạo yếu tố kì ảo, câu chuyện vừa thực, vừa hư, kết truyện vừa có hậu, vừa bi kịch.

+ Kết hợp khéo léo giữa tự sự và trữ tình

4 Cách đọc truyện truyền kì

- Bước 1. Xác định các yếu tố của truyện:

Tính chất "truyện" :cốt truyện, không - thời gian, nhân vật

Yếu tố kì ảo (điều lạ lùng), Ngôn ngữ - lời kể (hoa mĩ, uyển chuyển

- Bước 2. Tìm hiểu đề tài, tư tưởng của tác giả thông qua truyện

Đề tài (nói đến cái gì)

Tư tưởng (quan niệm của tác giả như thế nào về đề tài được nói đến)